**Tiết 1: Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ LỰA CHỌN TỪ NGỮ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm.

- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn.

- Phát triển được năng lực văn học qua việc cảm nhận được cái hay, cái đẹp qua việc sử dụng từ ngữ sáng tạo của tác giả; lựa chọn được từ ngữ phù hợp để thể hiện nội dung biểu đạt một cách có hình ảnh, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Lựa chọn từ ngữ để sử dụng khi nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng lựa chọn từ ngữ phù hợp để sử dụng trong thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, bồi dưỡng lòng yêu nước, tình yêu thiên nhiên qua các ngữ liệu.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV mời HS đọc thuộc lòng bài thơ “ Em bé Bảo Ninh”.! Viết lại một từ mà thích nhất trong bài thơ này. Giải thích vì sao em thích?- GV nhận xét và bổ sung.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - Vài HS đọc thuộc lòng bài thơ.- HS viết vào Bảng con.- HS lắng nghe.**-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm. - Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nhận xét về cách lựa chọn từ ngữ. (Sinh hoạt nhóm).****Bài tập 1: Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.! Đọc lại đoạn thơ.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện các yêu cầu của bài tập 1:a) Các từ “ cánh”và “ bay” gợi cho em nghĩ đến sự vật nào?b) Những từ nào có nghĩa giống từ “ cánh” ( trong *cánh tên*)?  c) Theo em, vì sao tác giả chọn từ “ cánh” mà không chọn những từ ngữ khác?- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài tập 2. Tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.- GV mời các nhóm trình bày. Giải thích tại sao em lại lựa chọn từ ngũ đó.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- 1HS đọc đoạn thơ.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi của bài tập 1.a) Các từ “cánh” và “bay” gợi cho em nghĩ dến một số sự vật như: chim, diều, máy bay.b) Từ “mũi” và từ “ chiếc” ( trong *mũi tên* và *chiếc tên*)c) Tác giả chọn từ “cánh” ( cánh tên) giúp người đọc liên tưởng đến cánh chim; vì vậy dùng từ “cánh” sẽ phù hợp với các từ ngữ xung quanh *(bay, rẽ).*- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận và chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.- Đại diện các nhóm trình bày.*Đáp án: trong vắt – lăn tăn – ngào ngạt – mênh mông.*- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn.- Cách tiến hành: |
| **Bài tập 3: Viết đoạn văn: (Làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết một đoạn văn ngắn về người thiếu niên dũng cảm trong bài thơ “Em bé Bảo Ninh”. Chọn một từ em thích trong đoạn văn và cho biết vì sao em chọn từ đó.- GV thu vở, nhận xét một số bài, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.+ HS dưới lớp làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào bảng nhóm.+ HS nộp vở để GV nhận xét bài, đánh giá.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS đặt 2-3 câu để giới thiệu về một người bạn của em mà em yêu quý nhất. Trong câu đó, em thích nhất từ nào? Tại sao em lại dùng từ đó để giới thiệu về bạn của em.- GV mời HS trình bày.- Nhận xét, tuyên dương HS.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS trình bày và giải thích. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |